BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

HẢI PHÒNG, 2023

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

MÔN: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - MÃ NGÀNH 7340101

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày .../.../20...
của Hiệu trưởng Nhà trường)

Phê duyệt	**Trình duyệt**
Hiệu trưởng	**Phụ trách ngành**
TS Nguyễn Tiến Thanh	**TS Nguyễn Thị Hoàng Đan**

QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG

Mã học phần: QMA33031 – Số tín chỉ: 03

Dùng cho (các) ngành: Quản trị kinh doanh

Điều kiện tiên quyết (nếu có): Quản trị học

Hình thức đào tạo: Trực tiếp và trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Quản trị kinh doanh

Giảng viên phụ trách giảng dạy:

1. TS. Nguyễn Thị Hoàng Đan
2. TS. Nguyễn Tiến Thanh

1. Mô tả chung về học phần

Học phần Quản trị chất lượng là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh được thực hiện giảng dạy cho các sinh viên hệ chính quy. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và các kỹ năng làm việc trong hoạt động quản trị chất lượng trong các tổ chức, bao gồm: Nắm vững những lý thuyết, nguyên tắc, công cụ của chuyên ngành nhằm phát triển tổ chức thành công lâu dài; Biết triển khai tổ chức các phương thức quản trị chất lượng và thực hiện các công cụ phù hợp nhằm không ngừng kiểm soát đảm bảo và cải tiến chất lượng trong từng bối cảnh mới.

Hoàn thành học phần này sinh viên hiểu được các nội dung kiến thức của quản trị chất lượng. Biết vận dụng các kiến thức về quản trị chất lượng để thực hành các vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị chất lượng trong tổ chức doanh nghiệp.

2. Các chữ viết tắt (nếu có)

CĐR: Chuẩn đầu ra

DN: Doanh nghiệp

ĐG: Đánh giá

ISO: (International Organization for Standardization) Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế

HTQTCL: Hệ thống quản trị chất lượng

QTCL: Quản trị chất lượng

SV: Sinh viên

TQM: (Total Qualityl Managenment) - Quản lý chất lượng toàn diện

3. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a3	**Vận dụng** được kiến thức chuyên môn trong lĩnh vực quản trị chất lượng như: các phương pháp đánh giá chất lượng, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng.
a4	**Phân tích** được các vấn đề trong lĩnh vực quản trị chất lượng như: các phương pháp đánh giá chất lượng, xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng.
a5	**Đánh giá** để đề xuất các mô hình quản trị chất lượng phù hợp với từng loại hình tổ chức.
b2	**Vận dụng** khả năng thu thập tra cứu thông tin liên quan đến nội dung môn học
b3	**Vận dụng** kỹ năng phân tích tổng hợp, tu duy phản biện trong các bài thảo luận và bào đánh giá tự luận.
b5	**Phát triển** các công cụ kiểm soát chất lượng và đề xuất cải tiến nhằm thích nghi với từng hoàn cảnh kinh doanh khác nhau.
c1	**Tuân thủ** các chuẩn mực chất lượng hoạt động kinh doanh.

4. Giáo trình và tài liệu học tập

4.1. Giáo trình và tài liệu học tập

[1] Đinh Bá Hùng Anh và Lê Hữu Hoàng (2017). *Quản trị chất lượng toàn diện TQM và nhóm chất lượng*. Nhà xuất bản Kinh tế TPHCM.

[2] Nguyễn Đình Phan (2018). Giáo trình quản trị chất lượng. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.

4.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phan Thăng (2020). *Quản trị chất lượng*. Nhà xuất bản Hồng Đức

[4] Marco Sartor & Guido Orzes (2019). *Quality management: tools, methods and standards.* Emerald Publishing Limited.

[5] Tài liệu tham khảo trên mạng internet, trên các phương tiện truyền thông đại chúng, báo, đài và tài liệu thực tế của các doanh nghiệp.

5. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập như:

- Sưu tầm tài liệu liên quan đến môn học, cụ thể phải có giáo trình, tài liệu tham khảo để nghiên cứu.
- Đọc và nghiên cứu trước ở nhà các tài liệu và các tình huống thực tế liên quan đến nội dung môn học.
- Thảo luận các tình huống, tham gia hỏi và trả lời các câu hỏi của giảng viên, của các sinh viên khác trong giờ.
- Làm bài tập thực hành đầy đủ.
- Đi học đầy đủ, đúng giờ…

Các hoạt động giảng dạy và học tập nhằm giúp SV đạt được các chuẩn đầu ra của học phần gồm:

✓ Nghe giảng: Giảng lý thuyết, giảng theo phương pháp nêu vấn đề, giảng theo tình huống

✓ Thảo luận nhóm: theo từng chủ đề, tình huống, thuyết trình kết quả nghiên cứu thảo luận theo từng chủ đề, tình huống được giao trước.

✓ Nghe báo cáo chuyên đề: Tùy theo điều kiện cụ thể, các SV sẽ được tham dự một buổi báo cáo chuyên đề về các vấn đề QTCL tại các công ty, doanh nghiệp. Người báo cáo là các giám đốc, trưởng bộ phận KCS, giám đốc sản xuất của DN được mời về; hoặc có thể thực hiện tại các công ty, doanh nghiệp. SV tổng kết những gì học hỏi được từ việc nghe báo cáo chuyên đề và viết thu hoạch nộp cho giảng viên đứng lớp chính.

✓ Tham quan thực tế DN: Tùy theo điều kiện cụ thể, các SV có thể được tham quan DN để tìm hiểu về hoạt động của bộ phận KCS trong một công ty, mối liên hệ với các phòng ban, cơ sở hạ tầng… đang hoạt động như thế nào, được trao đổi với các nhà quản trị về các vấn đề quản trị chất lượng trong hoạt động quản trị, kinh doanh thực tế của doanh nghiệp. Sau đó SV làm bài thu hoạch trả lời một số câu hỏi đặt ra liên quan đến vấn đề quan sát và tìm hiểu được về QTCL, bài thu hoạch nộp cho giảng viên đứng lớp chính.

✓ Làm bài tập thực hành của môn học: Bài tập được thực hiện theo từng chủ đề nhằm phân tích, **vận dụng** kiến thức QTCL vào các hoạt động của DN.

6. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Nội dung và kế hoạch giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Trên lớp	ST	Tự học	SG	
Mở đầu: Giới thiệu môn học và các quy định chung như cách thức tổ chức hoạt động dạy và học, cách thức tổ chức hoạt động đánh giá…		**0,5**			
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU VỀ CHẤT LƯỢNG ***1.1. Giới thiệu tổng quan về chất lượng*** ***1.2. Đặc tính của chất lương*** ***1.3. Vai trò của chất lương*** ***1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến chất lương*** ***1.5. Tìm hiểu về chi phí chất lượng (Quan điểm truyền thống và hiện đại)***	Nghe giảng Thảo luận Thực hành	**2** **1** **1**	SV đọc trước tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] về tổng quan các vấn đề thuộc quản trị chất lượng SV nghiên cứu nội dung để thảo luận và thực hành	**4** **2**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
CHƯƠNG 2: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG ***2.1. Quá trình phát triển của quản tri chất lượng*** ***2.2. Những bài học kinh nghiệm của quản trị chất lượng*** ***2.3. Các phương thức quản tri chất lượng***	Nghe giảng Thực hành	**2** **1**	SV đọc trước nội dung chương 2 trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu nội dung để thực hành	**3** **2**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b5** **c1**
Thảo luận: ***Bài thuyết trình số 1*** ***Chủ đề "Phân tích các nguyên nhân giúp nước Nhật trở thành nền kinh tế thứ ba thế giới khi triển khai quản trị chất lượng tại các doanh nghiệp"***		**2**	SV đọc trước ***các nguyên nhân giúp nước Nhật trở thành nền kinh tế thứ ba thế giới khi triển khai quản trị chất lượng tại các doanh nghiệp trong*** tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]	**10**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**

			SV nghiên cứu nội dung để làm bài PowerPoint		
CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG 3.1. ***Khái niệm*** ***3.2. Các nguyên tắc của HTQTCL*** ***3.3. Các hoạt động của HTQTCL*** ***3.4. Các đặc điểm của HTQTCL*** ***3.5. Hệ thống quản trị chất lượng dựa trên việc đáp ứng tiêu chí của giải thưởng chất lượng***	Nghe giảng Thảo luận Thực hành	**2** **1** **1**	SV đọc trước các nội dung thuộc hệ thống quản trị chất lượng trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu tình huống SV nghiên cứu nội dung để thực hành	**4** **1** **1**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
CHƯƠNG 4: HỆ THỐNG QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN ISO 9000 ***4.1. Tổ chức ISO*** ***4.2. Giới thiệu về tiêu chuẩn ISO 9000*** ***4.3. Các yêu cầu của HTQTCL theo tiêu chuẩn ISO 9000*** ***4.4. Các bước áp dụng ISO 9001:2008 vào một tổ chức*** ***4.5. Những lợi ích hay khó khăn khi xây dựng, áp dụng và duy trì ISO 9001:2008***	Nghe giảng Thảo luận Thực hành	**2** **2** **1**	SV đọc nghiên cứu trước hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu tình huống SV nghiên cứu nội dung để thực hành	**3** **1** **2**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
CHƯƠNG 5: QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ĐỒNG BỘ (TQM) ***5.1. Khái niệm về TQM***	Nghe giảng Thảo luận	**2** **1**	SV đọc nghiên cứu trước vấn đề QTM trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5]	**3**	**a3** **a4** **a5** **b2**

5.2. Các đặc trưng của TQM ***5.3. Thực hiện TQM trong tổ chức***	Thực hành	**1**	SV nghiên cứu nội dung để thực hành	**2**	**b3** **b5** **c1**
Thảo luận: ***Bài thuyết trình số 2*** ***Chủ đề "Biện luận vì sao nông*** nghiệp Việt Nam luôn rơi vào tình trạng phải giải cứu? Anh/Chị hãy đề xuất năm giải pháp để tránh tình trạng trên tái diễn trên quy mô cả nước?"		**2**	SV đọc trước vấn đề liên quan đến ***nông*** nghiệp Việt Nam luôn rơi vào tình trạng phải giải cứu tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu nội dung để làm bài PowerPoint	**10**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
CHƯƠNG 6: CÁC CÔNG CỤ THỐNG KÊ TRONG KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG ***6.1. Vai trò của kiểm soát quá trình bằng thống kê 7 công cụ thống kê cơ bản trong kiểm soát quá trình*** ***6.2. Bài tập về mạng nhện và xương cá***	Nghe giảng Thảo luận Bài tập	**1** **1** **2**	SV đọc nghiên cứu trước các công cụ thống kê trong kiểm soát chất lượng tại các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu tình huống SV nghiên cứu nội dung để thực hành và làm bài tập	**3** **1** **2**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
Thảo luận ***Bài thuyết trình nhóm số 3*** ***Chủ đề "Biện luận 5 nguyên nhân dẫn đến phương pháp 5S áp dụng tại doanh nghiệp Việt Nam không hiệu quả?"***		**2**	SV đọc trước về 5S trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu nội dung để làm bài PowerPoint	**10**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
CHƯƠNG 7: ĐẢM BẢO VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ***7.1. Nhóm chất lượng*** ***7.2. Chương trình 5S, Kaizen, Benchmarking*** ***7.3. Phương pháp Sig sixma***	Nghe giảng Thảo luận Bài tập	**1** **1** **2**	SV đọc nghiên cứu trước nội dung đảm bảo và cải tiến chất lượng trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu tình huống	**3** **1** **2**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5**

			SV nghiên cứu nội dung để thực hành và làm bài tập		**c1**
CHƯƠNG 8: ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG ***8.1. Tìm hiểu hoạt động đánh giá chất lượng*** ***8.2. Đánh giá hệ thố ng quản lý chất lượng*** ***8.3. Các chỉ tiêu đánh giá chất lượng***	Nghe giảng Thảo luận Bài tập	**1** **1.5** **1.5**	SV đọc nghiên cứu trước vấn đề đánh giá chất lượng trong các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu tình huống SV nghiên cứu nội dung để thực hành và làm bài tập	**3** **1** **1**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
CHƯƠNG 9: QUẢN TRỊ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ ***9.1. Tìm hiểu về dịch vụ*** ***9.2. Chất lượng/ Quản trị chất lương dịch vụ*** ***9.3. Tiêu chí đánh giá và đo lường chất lượng dịch vụ***	Nghe giảng Thảo luận Thực hành	**1** **1.5** **1.5**	SV đọc nghiên cứu trước về quản trị chất lượng dịch vụ tại các tài liệu [1], [2], [3], [4], [5] SV nghiên cứu tình huống về điều độ tác nghiệp SV nghiên cứu nội dung để thực hành về điều độ tác nghiệp	**3** **1** **1**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
Thảo luận ***Bài thuyết trình nhóm số 4*** ***Chủ đề "Trình bày 5 nguyên nhân khiến các doanh nghiệp Việt Nam chậm tiến hành ISO 22000:2018 do đâu?"***		**2**	SV tìm hiểu trước ***nguyên nhân khiến các doanh nghiệp Việt Nam chậm tiến hành ISO 22000:2018*** SV nghiên cứu nội dung để làm bài PowerPoint	**10**	**a3** **a4** **a5** **b2** **b3** **b5** **c1**
Thực tế DN ***Hoặc Báo cáo chuyên đề***				**10**	a5, b3, c1
Đánh giá 1: 25% ***Bài thuyết trình thảo luận*** Điểm bài ĐG 1 là tổng trung bình trung của 4 nội dung thảo luận ở trên			SV nghiên cứu lại các nội dung đã học		**a3, a4, a5, b2 b3, c1**

Nhóm được phân công sẽ làm PowerPoint để trình bày cho chủ đề mình đã bốc thăm. Các nhóm khác đóng góp ý kiến thảo luận. Thời gian được thực hiện tại mỗi giờ thảo luận theo từng nội dung tại các chương.			Làm bài thuyết trình bằng PowerPoint		
Đánh giá 2: 25% ***Tiểu luận môn học***				**20**	**a3, a4, a5, b2 b3, b5 c1**
Tổng số tiết/giờ học		**45**		**120**	

ST-Số tiết chuẩn SG-Số giờ

7. Đánh giá kết quả học tập

Hoạt động đánh giá của học phần gồm:

Phân loại	**Phương pháp đánh giá**	**Tỷ trọng**	**Chuẩn đầu ra**						
			a3	**a4**	**a5**	**b2**	**b3**	**b5**	**c1**
Quá trình	ĐG1. Thuyết trình thảo luận nhóm	25%	x	x	x	x	x	x	x
	ĐG2. Tiểu luận	25%	x	x	x	x	x	x	x
Kết thúc học phần	ĐG3. Bài thi tự luận	50%	x	x	x		x		
***Tổng cộng*:**		**100%**							

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: **a3, a4, a5, b2, b3, b5, c1 -** Tỷ lệ: **25%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: ***Thuyết trình thảo luận nhóm***
- Mô tả bài đánh giá:

+ Các nội dung thuyết trình thảo luận theo 4 chủ đề tại phần 6 của đề cương này.

+ Cách thức thực hiện: Mỗi nhóm sinh viên sẽ đảm nhận 1 chủ đề (được bốc thăm) để trình bày, các nhóm SV sẽ lần lượt thuyết trình thảo luận tại mỗi nội dung trên và vận dụng kiến thức về quản trị chất lượng để phân tích các vấn đề trong công tác QTCL của DN, đưa ra được các ví dụ thực tế liên quan để phân tích, đánh giá theo tình huống giả định.

+ Yêu cầu: Các nhóm SV phải nghiên cứu trước tài liệu để làm bài thuyết trình. Trước buổi thuyết trình nộp kết quả nghiên cứu bằng file mềm vào hòm thư cho giảng viên trước giờ thảo luận 18 giờ, nộp 1 bản handout vào buổi thuyết trình trên lớp. SV phải có mặt trong giờ thảo luận, nếu vắng mặt không lý do nội dung thuyết trình nào thì nội dung bài thuyết trình đó 0 điểm. Điểm bài ĐG 1 là tổng trung bình trung của 4 nội dung thảo luận ở trên.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	**Khung điểm**				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
CĐR a3 chiếm 20%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 85% trở lên	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 70-84%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 55-69%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 40-54%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ dưới 40%
CĐR a4 chiếm 20%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 85% trở lên	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 70-84%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 55-69%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 40-54%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ dưới 40%
CĐR a5 chiếm 20%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 85% trở lên	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 70-84%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 55-69%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 40-54%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ dưới 40%

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
CĐR b2, b3, b5 chiếm 30%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 85% trở lên	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 70-84%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 55-69%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 40-54%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ dưới 40%
CĐR c1 chiếm 10%	Xuất sắc	Tốt	Khá	Có tham dự giờ thảo luận	Có tham dự giờ thảo luận

Kết quả đánh giá chung:

Điểm ĐG1 = 20% a3 + 20%a4 + 20%a5 + 30%b + 10%c3

Trong đó điểm b = (b2 + b3+ b5)/3

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a3, a4, a5, b2, b3, b5, c1 - Tỷ lệ: **25%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá***: Làm tiểu luận***
- Mô tả bài đánh giá:

+ Về nội dung: SV làm 1 bài tiểu luận 8-10 trang A4 ***vận dụng, phân tích và đánh giá*** các vấn đề thuộc về quản trị chất lượng để phân tích tình huống thực tế tại doanh nghiệp.

+ Cách thực hiện: Mỗi SV tự chọn 1 chủ đề thuộc lĩnh vực QTCL để làm 1 bài tiểu luận và được áp dụng tại một doanh nghiệp cụ thể (tự tìm hiểu) để làm tình huống phân tích.

+ Yêu cầu: Bài tiểu luận sẽ được nộp sau khi kết thúc các nội dung của học phần 48 giờ, nộp bản in. SV phải nộp bài tiểu luận đúng thời gian quy định (chỉ chấp nhận SV nộp bài trước và đúng thời gian quy định ở trên, không chấp nhận SV nộp sau thời gian quy định), SV không nộp bài và nộp sau thời gian quy định (48 giờ) thì bài ĐG2 bằng 0 điểm.

- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
CĐR a3 chiếm 20%	*Vận dụng* được kiến	*Vận dụng* được kiến	*Vận dụng* được kiến	*Vận dụng* được kiến	*Vận dụng* được kiến

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
	thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 85% trở lên	thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 70-84%	thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 55-69%	thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ 40-54%	thức QTCL ở các nội dung thảo luận với mức độ dưới 40%
CĐR a4 chiếm 20%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 85% trở lên	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 70-84%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 55-69%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ 40-54%	*Phân tích* được các nội dung thảo luận với mức độ dưới 40%
CĐR a5 chiếm 20%	*Đánh giá* các hoạt động QT của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 85% trở lên	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 70-84%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 55-69%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ 40-54%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng nội dung thảo luận với mức độ dưới 40%
CĐR b2, b3, b5 chiếm 30%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 85% trở lên	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 70-84%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 55-69%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ 40-54%	Đạt các CĐR **b2, b3, b5** với mức độ dưới 40%
CĐR c1 chiếm 10%	Xuất sắc	Tốt	Khá	Có nộp bài đúng giờ	Có có nộp bài và chậm giờ.

Kết quả đánh giá chung:

Điểm ĐG2 = 20%a3 + 20%a4 + 20%a5 + 30%b + 10%c3

Trong đó điểm b = (b2 + b5)/2

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a3, a4, a5, b3 - Tỷ lệ: **50%** điểm học phần

- Hình thức đánh giá: Thi tự luận cuối kỳ
- Mô tả bài đánh giá: SV sẽ làm bài thi tự luận 90 phút
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	**Khung điểm**				
	A	**B**	**C**	**D**	**F**
	8,5 ÷ 10	**7,0 ÷ 8,4**	**5,5 ÷ 6,9**	**4,0 ÷ 5,4**	**< 4,0**
CĐR a3 chiếm 30%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung đánh giá với mức độ 85% trở lên	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung đánh giá với mức độ 70-84%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung đánh giá với mức độ 55-69%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung đánh giá với mức độ 40-54%	*Vận dụng* được kiến thức QTCL ở các nội dung đánh giá với mức độ dưới 40%
CĐR a4 chiếm 30%	*Phân tích* được các nội dung đánh giá với mức độ 85% trở lên	*Phân tích* được các nội dung đánh giá với mức độ 70-84%	*Phân tích* được các nội dung đánh giá với mức độ 55-69%	*Phân tích* được các nội dung đánh giá với mức độ 40-54%	*Phân tích* được các nội dung đánh giá với mức độ dưới 40%
CĐR a5 chiếm 20%	*Đánh giá* các hoạt động QT của DN ở từng nội dung đánh giá với mức độ 85% trở lên	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng đánh giá thảo luận với mức độ 70-84%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng đánh giá thảo luận với mức độ 55-69%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng đánh giá thảo luận với mức độ 40-54%	*Đánh giá* các hoạt động QTCL của DN ở từng đánh giá thảo luận với mức độ dưới 40%
CĐR b3 chiếm 20%	*Sử dụng* kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện	*Sử dụng* kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện	*Sử dụng* kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện	*Sử dụng* kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện	*Sử dụng* kỹ năng phân tích, tổng hợp, tư duy logic, tư duy phản biện

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
	trong từng nội dung QTCL với mức độ 85% trở lên	trong từng nội dung của QTCL với mức độ 70-84%	trong từng nội dung của QTCL với mức độ 55-69%	trong từng nội dung của QTCL với mức độ 40-54%	trong từng nội dung của QTCL với mức độ dưới 40%

Kết quả đánh giá chung:

Điểm ĐG2 = 30%a3 + 30%a4 + 20%a5 + 20%b3

d. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

Kết quả học tập chung của học phần được tính như sau:

Điểm học phần = 0,25 x điểm bài ĐG1 + 0,25 x điểm bài ĐG2 + 0,5 x điểm bài ĐG3

Trong đó:

Điểm bài ĐG 1 là tổng trung bình trung của 4 bài thảo luận theo các chủ đề tại phần 6 của đề cương này.

8. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Thiết bị hỗ trợ giảng dạy: máy vi tính, máy chiếu, âm thanh
- Phòng học đảm bảo 2 SV/ 1 bàn, có đủ ánh sáng, phấn, bảng
- SV khi lên lớp cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị phục vụ cho quá trình học tập như tài liệu (có tối thiểu 1 trong các tài liệu học tập), vở, giấy trắng, máy tính bỏ túi, thước kẻ, bút viết, ...
- Thư viện và internet phục vụ SV trong quá trình học (ngoài giờ lên lớp).

9. An toàn của sinh viên và giảng viên

Để tạo một môi trường cởi mở và an toàn cho các buổi học trong lớp, giảng viên phải tôn trọng SV, yêu cầu SV tôn trọng giảng viên và tôn trọng lẫn nhau, tránh căng thẳng, thậm chí cả khi cần phải bày tỏ ý kiến bất đồng trong giờ thảo luận.

SV phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, SV cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường.

10. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

- SV được chỉ được công nhận điểm đánh giá học phần khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

+ Phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập.

+ Có mặt trên lớp tối thiểu 80% tổng số tiết môn học.

+ Không có gian lận trong quá trình làm bài tập đánh giá.

+ Phải tham gia đầy đủ cả 3 đánh giá.

- SV trượt tại ĐG nào vẫn tiếp tục học các phần tiếp theo và được cải thiện ĐG thông qua việc thực hiện các nhiện vụ học tập.

- SV không tham gia ĐG nào mà không có lý do thì ĐG đó được 0 điểm và không được phép cải thiện ĐG, có lý do sẽ được ĐG bổ sung (thời gian được xắp sếp trong quá trình học).

- SV được quyền khiếu nại về điểm bài ĐG của mình ngay sau khi nhận được kết quả. Thời gian khiếu nại kết thúc sau 2 tiết học tiếp theo kể từ khi nhận được kết quả ĐG.

- Để hoàn thành học phần này điều kiện tối thiểu SV phải đạt điểm trung bình trung học phần là 5,5 điểm trở lên (theo thang điểm 10). Nếu vẫn không đạt, phải học lại.

SV gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ SV, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

Chủ tịch Hội đồng **xây dựng CTĐT ngành**	*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 20...* **Người biên soạn**